

**Tác giả: Trần Thị Diễm – Nguyễn Văn Dũng – Bảo tàng Đồng Nai**

## **I/ GIỚI THIỆU NỘI DUNG LỊCH SỬ DI TÍCH**

Di tích lịch sử - văn hóa là tài sản vô giá của đất nước. Ở đó còn ẩn chứa rất nhiều thông tin của nhiều lĩnh vực khác nhau mà các nguồn thông tin trên các loại hình sử liệu khác không có và không thể có được. Việc nghiên cứu tìm hiểu và sử dụng khai thác nguồn thông tin từ loại hình sử liệu này là việc làm của nhiều nhà khoa học trên nhiều lĩnh vực khác nhau, không riêng gì chỉ là công việc nghiên cứu của ngành Bảo tàng, Trung tâm quản lý di tích, mà còn rộng rãi ở mọi tầng lớp nhân dân tham gia.

Đất nước Việt Nam trải qua hơn hai nghìn năm dựng nước và giữ nước. Trang sử hào hùng ấy được ghi lại bằng nhiều loại hình sử liệu khác nhau: di tích - di vật, hình ảnh, chữ viết, ngôn ngữ truyền miệng. Trong số những nguồn sử liệu ấy thì **di tích lịch sử - văn hóa** đóng vai trò như một nguồn sử liệu vật chất quan trọng. Nó cho chúng ta một số thông tin trực tiếp từ những hoạt động của con người trong quá khứ mà nhiều nguồn sử liệu khác không hoặc không có điều kiện đề cập tới (dĩ nhiên, các nguồn sử liệu khác cũng có những ưu thế riêng). Thông tin từ những nguồn sử liệu này đã giúp cho các nhà nghiên cứu lịch sử có những bằng chứng để khẳng định thêm sự có mặt của nhóm cộng đồng cư dân đã sống và tồn tại trên mảnh đất này.

Di tích lịch sử - văn hóa là những không gian vật chất cụ thể, khách quan, trong đó có chứa đựng các điển hình lịch sử, do tập thể hoặc cá nhân con người trong lịch sử sáng tạo ra.

Như vậy, ở một mức độ hẹp hơn có thể thấy rằng di tích lịch sử - văn hóa là những dấu tích, dấu vết hoạt động của con người trong quá trình lịch sử còn sót lại. Di tích lịch sử - văn hóa được phân chia thành các loại như: di tích khảo cổ, di tích lịch sử, di tích văn hóa - nghệ thuật. Chúng tôi đã có dịp đến làm việc với địa phương trong thời gian công tác tại Bảo tàng Đồng Nai và thăm một số di tích, trong bài viết tham dự này, chúng tôi ghi lại cảm nhận di tích lịch sử mà chúng tôi đã đến trực tiếp đó là **Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp (1861) xã Long Phước huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai**.

Hơn 310 năm cách đây nhân dân ta có câu ca dao:

*Nhà Bè nước chảy chia hai*

*Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.*

Địa danh Đồng Nai đã in sâu trong tâm khảm bao thế hệ người Việt. Vì vậy, việc tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử của tỉnh Đồng Nai là điều cần thiết, điều chúng tôi suy nghĩ trong quá trình công tác tại Bảo tàng Đồng Nai, thực hiện các khâu công tác chuyên ngành của đơn vị, trong đó có khâu công tác Bảo tồn phát huy tác dụng các di tích lịch sử, trong tổng số 29 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia và 16 di tích cấp tỉnh trên địa bàn Đồng Nai. Để tìm hiểu về di tích lịch sử này, chúng tôi điếm qua vài nét địa giới hành chính huyện Long Thành trước đây và sự kiện diễn ra để *tìm hiểu giá trị lịch sử của di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia*.

Long thành là một huyện của tỉnh Đồng Nai, nằm dọc hai bên quốc lộ 51 (trước là QL 15) cách thành phố Biên Hòa khoảng hơn 30 km; phía đông giáp hai huyện Long Khánh và Cẩm Mỹ, phía tây giáp huyện Nhơn Trạch và quận 9 thành phố Hồ Chí Minh, phía bắc giáp huyện Trảng Bom, Thống Nhất và thành phố Biên Hòa, phía nam giáp huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa danh Long Thành xuất hiện khá sớm và tùy vào điều kiện đặc điểm chính trị, xã hội, việc tổ chức địa lý hành chính của huyện đã nhiều lần thay đổi.

Năm 1808 Gia Long đổi tên đất Nam bộ thành Gia Định thành, dinh Trấn Biên thành Trấn Biên Hòa, huyện Phước Long nâng lên thành phủ, và Long Thành là một trong 4 huyện của phủ Phước Long; theo sách Gia Định thành thông chí do Trịnh Hoài Đức biên soạn (1820) thì huyện Long Thành phía đông giáp tổng An Phú huyện Phước An từ núi Thị Vải đến cửa Ngã Bảy, phía tây giáp núi Lượng Ni tổng An Thủy huyện Bình An, phía nam giáp sông lớn Nhà Bè, phía bắc giáp xứ Ao Cá Tổng Phước Vĩnh huyện Phước Chánh, huyện Long Thành lúc bấy giờ gồm có 02 tổng, 63 thôn, phường .

Đến năm 1836, lần đầu tiên vua Minh Mạng cho lập địa bạ để kiểm kê ruộng đất sử dụng, huyện Long Thành từ 2 tổng với 53 ấp, thôn, xã đến năm 1837 huyện Long Thành tăng thêm 02 xã, thôn chia thành 4 tổng gồm Long Vĩnh Thượng có 17 thôn, hộ; Long Vĩnh Hạ có 11 thôn, ấp. trong đó hai tổng Long Vĩnh Thượng và Long Vĩnh Hạ có địa lý hành chính tương đương huyện Long Thành ngày nay.

Tháng 1/1863, sau khi chiếm được các tỉnh ở Nam bộ, thực dân Pháp tổ chức lại hành chính, theo đó huyện Long Thành thuộc phủ Phước Tuy tỉnh Biên Hòa. Huyện Long Thành gồm có 4 tổng với 58 làng, xã; trong đó hai tổng Long Vĩnh Thượng có 16 làng xã, Long Vĩnh Hạ có 11 làng, xã, tương đương như huyện Long Thành ngày nay.

Huyện Long Thành ngày nay có diện tích 538,18km<sup>2</sup> gồm 01 thị trấn Long Thành và 18 xã; thị trấn Long Thành là trung tâm của huyện, nằm trong khu vực trọng điểm kinh tế của miền đông, huyện Long Thành đang trong quy hoạch của Nhà nước với những dự án xây dựng lớn như sân bay quốc tế, đường cao tốc, với ngã ba Dầu giây liên quốc lộ 20 lên Lâm Đồng.

Long Thành là huyện có truyền thống đoàn kết đấu tranh, nhân dân yêu nước kiên cường trong đấu tranh giành độc lập và bảo vệ đất nước. Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược Biên Hòa (tháng 12/1861), nhân dân Long Thành đã tham gia nghĩa quân của Lãnh binh Nguyễn Đức ứng và nghĩa binh của Trương Công Định chống nhau với giặc Pháp

Có xưa thì mới có nay, lời nói cửa miệng hàng ngày đã chỉ mối quan hệ của quá khứ - lịch sử với hiện tại, cho nên việc tìm hiểu lịch sử là nhằm để thụ đắc được cái tinh thần của lịch sử hầu xác lập nên công ước giữa thế hệ đương thời với những giá trị mà các thế hệ cha ông đã dày công tạo dựng và bảo vệ. Tất cả các dân tộc, các cộng đồng đều có lịch sử, đó là một tập hợp những sự kiện xảy ra tiếp nối nhau theo thời gian, được các thành viên các cộng đồng tích lũy và giữ gìn, cùng sống chung với chúng và những loại câu hỏi hời hợt về những thời đại lịch sử đều được khơi gợi từ những sự việc xảy ra trong xã hội đương đại, hay nói cách khác người ta luôn tìm lời giải đáp cho những vấn nạn

đương đại từ sự tham chiếu lịch sử. Hiện tại của quá khứ là ký ức và chính ký ức là một phần của cuộc sống. Ký ức tích lũy qua thời gian đã làm ra thực tại văn hóa là cơ sở đồng nhất văn hóa của cộng đồng; Điều đó mới thực sự là điều quan trọng của cộng đồng so với sử liệu sử học chính xác về niên đại, chỉ định rõ tên người tên đất.

Chính vì vậy ngôi mộ với tấm bia đá có dòng chữ “**Icrepose Nguyễn Đức Ứng – Lãnh binh de l’Arme’e Impe’rale Tự Đức. De’ce’de’le’ 26 De’cembere 1861**”, được hậu thuẫn có tấm bia đá có dòng chữ Hán “**Nguyễn Đức Ứng, thân thời, thập nhất nguyệt, nhị thập lục nhật**”, cùng với sự xác tín của các thế hệ nhân dân rằng đây là nấm mồ của **vị Lãnh binh và 27 nghĩa binh** vị quốc vong thân là đã đủ để trở thành kho sử của cư dân Long Phước nay là huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai.

Đến với Long Thành chúng ta tận mắt chứng kiến những cánh đồng lúa mượt mà, những vườn cây trĩu quả rất đa dạng và phong phú, với trục lộ giao thông quan trọng ( Khi QL I chưa hoàn chỉnh thì con đường chính dẫn ra Huế là QL 15 tức là con đường nối liền Long Thành – Bà Rịa – Xuyên Mộc ra Hàm Thuận dọc theo ven biển) tồn tại bên cạnh nhiều vị trí quan trọng. Để đi đến Long Thành phải vượt qua dốc 47 mét tiền đồn thiên nhiên, do vậy mà người dân Long Thành bước đầu khai sơn lập ấp đã biết dựa vào đó để lập nên những quan ải trọng yếu, những đồn lũy chiến lược như lũy Ký Giang, lũy Đồng Môn (thời Nguyễn)...chống quân pháp xâm lược bảo vệ giang sơn Tổ Quốc, để lại nhiều chứng tích quan trọng, biểu trưng cho một thời kỳ oanh liệt của quân dân Long Thành.

Đặc biệt vào thời Tự Đức (1847-1883) giai đoạn đất nước ta phải đương đầu với những thử thách ngặt nghèo, triều đình phân hóa giữa chiến hay hòa, lực lượng vũ trang lạc hậu, không cân sức với đội quân viễn chinh thiện chiến, đưa đến thất bại liên tục, đất đai mất dần vào tay giặc và hàng tướng lĩnh luôn thay đổi. Thực dân Pháp đã biết điều đó nên dốc toàn bộ binh lực hầu thôn tính nước ta. Nhân dân Long Thành cùng cả nước đã dấy lên cuộc đấu tranh kiên cường chống quân xâm lược, lập lánh nhiều tấm gương anh hùng bất khuất và cũng chính tại đây nhiều chiến sĩ yêu nước đã ngã xuống trong đó có **Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng**, một vị tướng lĩnh ngoan cường bất khuất đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng chống quân xâm lược Pháp và đã anh dũng hy sinh trên mảnh đất Long Thành tỉnh Đồng Nai.

Ngoài những sự kiện trên, một dữ liệu liên quan đến chức Lãnh binh cũng đáng chú ý là: Vào tháng 4 năm Kỷ Mùi (1859), Tự Đức lệnh: “**đặt thêm chức phó Lãnh binh các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Bình Thuận, Biên Hòa**, vì là việc sai phải có nhiều khẩn cấp”. Ngoài chỉ dụ này và những tài liệu chính sử đều không biết tên cụ thể ai giữ chức Phó Lãnh binh Biên Hòa. Với những dữ liệu truyền miệng cùng với tài liệu văn tự trên tấm bia đá tại ngôi mộ “**Icrepose Nguyễn Đức Ứng- Lãnh binh de l’Arme’e Impe’rale Tự Đức. De’ce’de’le’ 26 De’cembere 1861**”, chúng ta có thể đoán định rằng chính Nguyễn Đức Ứng được triều đình cất cử vào Biên Hòa theo chỉ dụ vào tháng 4/1859 của vua Tự Đức và tòng sự dưới quyền của Lãnh binh Bùi Thòa, cho nên về sau có những giả thuyết:

- Nguyễn Đức Ứng được cử làm Lãnh binh Biên Hòa thay cho Bùi Thỏ bị cách lưu.

- Với cương vị là phó Lãnh binh, ông đã lãnh đạo công cuộc chống Pháp ở vùng đất này và sau khi hy sinh và được triều đình truy phong làm Lãnh binh.

Ngoài ra cũng có khả năng, sau khi anh dũng chiến đấu, bị trọng thương và hy sinh, ông được dân chúng địa phương kính trọng tôn phong là Lãnh binh.

Theo sử liệu, ngày 16/12/1861 sau khi triển khai lực lượng, quân Pháp bất ngờ hạ lệnh tấn công thành Biên Hòa sau một thời gian chống cự với lực lượng mỏng vũ khí thô sơ nên quân Pháp nhanh chóng chiếm thành Biên Hòa. Thừa thắng quân Pháp theo sông Đồng Nai tiến đánh Long Thành, phủ Phước Tuy và định chiếm luôn Bà Rịa. Khi đến địa phận huyện Long Thành Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng trực tiếp chỉ huy lực lượng phòng ngự tiến hành thu thập tàn binh từ Biên Hòa chạy về tổ chức lại lực lượng, củng cố tinh thần chiến sỹ. Với ông điểm khác với nhiều vị chỉ huy đương thời là : Tư tưởng chủ chiến là quyết chiến đến hơi thở cuối cùng để ngăn chặn cuộc tiến quân của giặc, với tư tưởng này ông đã tác động được tinh thần chiến đấu của binh sỹ và sự ủng hộ của quần chúng tại địa phương. Ngoài lực lượng triều đình do ông chỉ huy trước đây tàn binh Biên Hòa còn có một lực lượng đông đảo nghĩa quân địa phương gọi là quân Nghĩa dũng Long Thành.

Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng cho triển khai lực lượng dọc theo quốc lộ 15 nhằm tiêu hao sinh lực địch đồng thời chọn lũy Ký Giang là điểm quyết chiến với giặc Pháp. Nguyễn Đức Ứng cho xây dựng căn cứ ở đoạn cuối khu rừng nguyên sinh, thuộc ấp Xóm Gò, giáp với cánh đồng Bàu Lùng trước là xã Long An nay là xã Long Phước, huyện Long Thành, Căn cứ của Ông và nghĩa quân cách lũy Ký Giang khoảng hơn 1km về hướng nam, có vị trí chiến lược **“tiên có thể đánh, lui có thể giữ”**. Nếu địch từ hướng Long Thành tiến vào căn cứ phải vượt qua được lũy Ký Giang đầy đặc tre gai và bàu nước sinh lầy rộng lớn, cho nên quân ta dễ dàng phát hiện được địch từ xa, kịp thời bố trí tấn công; nếu địch vượt sông Đồng Nai để tiến vào căn cứ thì phải vượt qua sông Thị Vải và Suối Cỏ, quân ta dễ dàng phát hiện địch từ xa, bố trí lực lượng tiêu diệt; đồng thời căn cứ được xây dựng gần khu dân cư nên nhận được sự ủng hộ về vật chất lẫn tinh thần của nhân dân phương, và tiếp giáp với khu rừng nguyên sinh dễ dàng cho quân ta lui vào rừng sâu ẩn nấp, bảo toàn lực lượng. Sau khi chiếm được Biên Hòa , Đại tá Bonard chỉ huy cánh quân của Pháp đánh chiếm Long Thành. Khoảng 9 giờ sáng ngày 26/12/1861 Trung tá Dominich Diego chỉ huy một cánh quân đánh thẳng vào thị trấn Long Thành. Do lực lượng địch quá mạnh nên quân ta vừa ứng chiến tiêu hao sinh lực địch rút dần về thủ Lũy Ký Giang và tại đây quân Pháp đã bị chặn đứng và trận quyết chiến diễn ra gay gắt. Quân ta với tinh thần chiến đấu dũng cảm đã chống trả quyết liệt trước thế lực hùng hậu của địch. Cuộc chiến càng lúc càng trở nên gay gắt, mặc dầu với vũ khí thô sơ và số binh sỹ thương vong rất nhiều, nhưng với tinh thần chiến đấu cao cả và tài chỉ huy của vị Lãnh binh, quân ta quyết tâm giữ vững trận địa.

Khi cuộc chiến vẫn chưa phân thắng bại thì một lực lượng viện binh của địch ở Biên Hòa đã tiếp ứng với quân của Trung tá Diago', đồng thời một cánh quân khác do đại tá Leperit chỉ huy đã vượt sông Đồng Nai đánh chiếm tỉnh lộ

17 và tiếp tục tràn sang tỉnh lộ 19. Trước tình hình nguy cấp đó, quân ta vẫn tiếp tục chiến đấu và trong trận chiến này Nguyễn Đức Ứng bị thương nặng, các chiến sỹ của ta buộc phải khiêng ông rút vào căn cứ, quân ta rơi vào tình thế khó khăn địch thừa thế dùng lực lượng đánh úp và bao vây khu căn cứ.

## II/ GIỮ GÌN VÀ TRÙNG TU, TÔN TẠO:

Do những đặc điểm tình hình lịch sử lúc bấy giờ việc ghi chép của sử thành văn còn nhiều khiếm khuyết về Ông, song với nguồn truyện kể lưu truyền trong nhân dân từ thế hệ này sang thế hệ khác cho đến ngày nay đủ để khắc họa một nhân cách anh hùng bất khuất xứng đáng với sự tôn vinh của nhân dân nơi chứng kiến sự hi sinh anh dũng của Ông và nghĩa quân. Theo tư liệu sách Đồng Nai di tích văn hóa ghi, vào khoảng năm 1936, có một người phụ nữ từ Sài Gòn đến tìm mộ, bà nói giọng Huế mặc trang phục theo kiểu Tàu và tự xưng là cháu của Nguyễn Đức Ứng, không rõ họ tên gì chỉ biết rằng bà từ Sài Gòn đến nên gọi là bà Năm Sài Gòn. Sau khi tìm được mộ, bà lập đàn cúng bái và thuê người xây dựng lại toàn bộ ngôi mộ như hiện hữu ( trước kia ngôi mộ chỉ là mộ đất), vài năm sau đó, bà trở lại vài lần cúng viếng và sau đó qua nhiều biến thiên của lịch sử không thấy bà trở lại nữa.

Năm 1991 lại có một người xưng là con cháu cụ ( không rõ họ tên) từ Huế vào tìm mộ và có gặp ông Lê Xuân Bạc ( chủ nhân khu vườn có mộ Nguyễn Đức Ứng). Sau khi viếng mộ ông trở ra Huế và hứa sẽ trở lại nên có để lại địa chỉ của một người bà ( trên 90 tuổi) là Công Tăng Tôn Nữ Thị Hy số 08 Đinh Bộ Lĩnh thành nội Huế. Sau khi nhận được địa chỉ này (1992) Bảo tàng Đồng Nai đã gửi thư liên hệ nhưng bưu điện phúc đáp địa chỉ này không có người nhận có lẽ bà cụ đã qua đời.

Qua hai nguồn thông tin trên cũng như tấm bia đá ghi chữ bằng tiếng Pháp năm 1936 và họ là Công Tăng Tôn Nữ trong địa chỉ phần nào đủ cơ sở để khẳng định rằng Nguyễn Đức Ứng là thành viên của gia tộc Nguyễn Đức trong danh mục các quan viên triều Nguyễn có rất nhiều vị mang họ Nguyễn Đức, nhưng không thấy Nguyễn Đức Ứng.

Từ ngã ba Vũng Tàu, dọc theo Quốc lộ 51 nối liền thành phố Biên Hòa với tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, con đường huyết mạch này chạy xuyên qua hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch của tỉnh Đồng Nai. Di tích mộ Nguyễn Đức Ứng nằm bên trái Quốc lộ khoảng 250 m, cách huyện Long Thành 7 km về phía nam. Di tích thuộc địa phận ấp Suối Cả, xã Long Phước, huyện Long Thành. Đây là một ngôi mộ kiên cố, uy nghi, kiến trúc hình kim tự tháp cụt.

Theo lời truyền tụng của người dân địa phương, phần mộ nơi chôn cất **Nguyễn Đức Ứng cùng 27 nghĩa binh** hy sinh trong cuộc đánh trả quân pháp xâm lược năm 1861.

Ngôi mộ tọa lạc trên phần đất có diện tích hình vuông rộng, trên gò đất cao khoảng 0,2m so với mặt ruộng, cổng nhìn về hướng nam, cách thành phố Biên Hòa khoảng 30 km về hướng đông nam. Cấu tạo mộ là khối lập thể hình thang cụt, mặt đáy gần 40m, cao 1,4m, góc nghiêng 25 độ; chất liệu bằng bê tông, xi măng. Xung quanh mộ được bao bọc tường rào, sân khu vực di tích qua 03

lần trùng tu tôn tạo như: Năm 1936; 1996; 2010 tiện cho việc tế lễ giỗ Ông hàng năm.

Trên phần mộ, một tấm bia đá còn có dòng chữ *Ice ropose Nguyễn Đức Ứng. Lãn binh de Lamee' Imperiale Tự Đức De'cede 26 Decembre 1861*. Nguyễn Đức Ứng là một võ tướng của triều đình nhà Nguyễn đã hy sinh trên mảnh đất Long Thành trong buổi đầu thực dân Pháp xâm chiếm Nam kỳ, thế kỷ XIX. Sử liệu thành văn và cả những quyển biên niên chính thống của triều đình Huế chỉ cung cấp mấy dòng sơ lược về sự kiện Nguyễn Đức Ứng hy sinh. Điều này có thể tất được. Vì đây là một trong những thời kỳ đen tối nhất trong lịch sử nước nhà trước sự xâm lăng của phương Tây. Quân đội triều đình liên tục bị đánh bại trước đội quân thiện chiến và trang bị hiện đại của Pháp. Đại đồn Chí Hòa ở Gia Định thất thủ, đại quân triều đình tan vỡ. Nguyễn Duy hy sinh, danh tướng Nguyễn Tri Phương bị thương, rút quân về cố thủ Biên Hòa, rồi thành Biên Hòa cũng không giữ được, Nguyễn Tri Phương cùng Tôn Thất Cáp bị cách chức triều về kinh đô. Triều đình Huế cử Nguyễn Bá Nghi và tôn Thất Đính cùng 4000 quân vào Biên Hòa nhằm cứu vãn tình thế. Ngày 17/12/1861, trước sức tấn công của quân Pháp vào thành Biên Hòa, đại quân của triều đình bỏ chạy. Nguyễn Bá Nghi cùng một số quân rút chạy về Phước Kiển (huyện Nhơn Trạch) và từ Bà Rịa chạy ra Bình Thuận. Một ngày sau khi khởi chiến, quân Pháp chiếm thành Biên Hòa. Lãn binh Nguyễn Đức Ứng chỉ huy đoàn quân tổ chức tuyến phòng thủ Ký Giang- Long Thành. Ông thu nạp tàn quân và liên lạc với quân Long Thành, bố trí lực lượng ngăn chặn bước tiến của quân Pháp từ hướng Biên Hòa xuống Bà Rịa. Tại lũy Ký Giang, quân Pháp gặp phải sự kháng cự của nghĩa quân do Nguyễn Đức Ứng chỉ huy. Một trận chiến khốc liệt diễn ra giữa quân Pháp và nghĩa quân. Đến 14 giờ cùng ngày, trung tá Dominique Diego được viện binh Pháp từ Biên Hòa xuống và một cánh quân của Iepe'rit chỉ huy bí mật vượt sông Vu Hồi phá tan trận địa phòng ngự của nghĩa quân. Đoàn quân do Nguyễn Đức Ứng chỉ huy bị tổn thất nặng nề và bản thân Nguyễn Đức Ứng bị trọng thương. Quân ta cầm cự chiến đấu, vừa cùng nhân dân địa phương điều trị vết thương cho Ông. Do vết thương quá nặng và chạy chữa trong một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn nên cuối cùng vào ngày **27/12/1861** người anh hùng Nguyễn Đức Ứng đã trút hơi thở cuối cùng. Nguyễn Đức Ứng đã vĩnh viễn ra đi trước sự thương tiếc của đồng bào, đồng đội trên mảnh đất Long Thành

Mặc dù kẻ thù ngăn cấm, người dân địa phương Long Thành vẫn dũng cảm bí mật an táng Nguyễn Đức Ứng cùng thi hài 27 nghĩa quân vào một ngôi mộ chung và đắp thành ngôi mộ đất. Về sau, không rõ ai đã khắc lên bia đá mấy dòng chữ Hán: ***Nguyễn Đức Ứng, thân thời- thập nhất nguyệt, thập lục nhật*** – ghi nhớ ngày Nguyễn Đức Ứng hy sinh là ngày 26 tháng 11 năm Tân Dậu

Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa quân đã được Bộ văn hóa – thông tin xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia theo quyết định số 2754/QĐ – BT, ngày 15/10/1994 và được 03 lần tu sửa, trùng tu tôn tạo cảnh quan trang nghiêm vào những năm như sau:

**1/ Lần thứ nhất vào năm 1936:**

Ngôi mộ đất tồn tại 75 năm sau. Đến 1936, một người phụ nữ nói giọng Huế từ Gia Định dày công tìm kiếm. Được người dân địa phương giúp đỡ, bà đến và phủ phục trước mộ đất chôn vùi 28 liệt sĩ, trong đó có ông Nguyễn Đức Ứng. Sau khi lập đàn cúng tế, người phụ nữ thuê nhân công xây dựng ngôi mộ đất thành ngôi mộ bê thế có lõi kiến trúc hình kim tự tháp cụt, gạch bằng xi măng, cát pha đá cuội và đặt một bia đá ghi bằng tiếng Pháp ở trước mộ phần *Ice ropose Nguyễn Đức Ứng. Lãn binh de Lamee' Imperiale Tự Đức De'cede 26 Decembre 1861* tạm dịch: Đây là mộ Nguyễn Đức Ứng – Lãn binh của triều Tự Đức, hy sinh ngày 26/12/1861. Tuy nhiên, do không tra cứu kỹ giữa ngày tháng Âm lịch và dương lịch nên bà Năm đã cho khắc nhầm ngày mất của Nguyễn Đức Ứng trên bia. Ngày mất của ông là ngày 26/11 năm Tân Dậu (1861), khắc nhầm thành ngày 27/12/1861 thay vì tính ra dương lịch chính xác là ngày 27/12/1861. Tấm bia đá cũ khắc chữ Hán lâu ngày bị lún dưới đất, bà cho cho nâng lên và để ở phía dưới, nơi đặt lư hương trước mộ. Để bảo vệ không cho trẻ con leo trèo lên mộ, bà Năm cho rào phía trên mộ hang trụ cột bê tông được nối bởi những thanh sắt tròn sơn đỏ và rào xung quanh (cách ngôi mộ khoảng 4m) dựng một hàng rào gỗ cây cắm lục ngăn chặn không cho trâu, bò vào phá mộ. Cắm lục là một loại cây có sẵn ở rừng nguyên sinh của huyện Long Thành, gỗ có đặc điểm rất chắc, cứng như thép, có màu đỏ như gỗ đỏ. Loại gỗ này để lộ thiên ngoài trời không sợ mối mọt, hư mục, thích hợp dùng làm cọc tiêu, hàng rào và làm bánh xe bò. Hình dáng của ngôi mộ trùng tu, sửa chữa lần này tồn tại cho đến ngày nay.

## 2/ Lần trùng tu thứ hai năm 1996:

Trải qua thời gian dài tồn tại, do tác động bởi thiên nhiên, thời tiết nắng mưa ngôi mộ đã bị xuống cấp, vôi quét trên mộ đã bị bong tróc, rêu phong. Hàng rào xung quanh ngôi mộ bằng gỗ cắm lục đã bị mất gần hết. Được chấp thuận của UBND tỉnh Đồng Nai, Bảo tàng Đồng Nai đã tiến hành lập dự án trùng tu tôn tạo lại phần mộ của Ông. Các hạng mục được tu sửa bao gồm:

- Sơn sửa lại phần mộ
- Lót gạch đất nung ở nền xung quanh mộ.
- Xây một ngôi miếu nhỏ ở phía trước bên phải mộ, diện tích 9m<sup>2</sup> (3m x 3m) để có chỗ thắp nhang cúng tế và đặt bản sao bằng xếp hạng di tích. Trong miếu, có tấm bia đá nội dung “**Đây nơi an nghỉ ngàn thu của Lãn binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa sĩ đã anh dũng hiến thân cho Tổ quốc trong trận quyết chiến với quân Pháp xâm lược ngày 27 tháng 12 năm 1861 (26/11/ năm Tân Dậu)**”. Trên hai trụ gạch trước miếu có cặp liên chữ Hán, nội dung:

*“ Đức cảm thân linh báo hiệu thôn lân giai hữu phước  
Ứng linh phát hiện Lãn binh tử trận tại Tuy Long”.*

- Xây một hồ nước hình lục giác rộng khoảng 50 m<sup>2</sup> ở phía mộ, trụ gạch xi măng, giăng kềm gai.
- Làm cửa ra vào ngôi mộ: trụ cột bê tông cốt thép, cánh cửa bằng sắt.
- chỉnh trang khuôn viên khu mộ khang trang, sạch đẹp.

## 3/ Lần trùng tu năm 2010:

Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc, với sự ngưỡng vọng của nhân dân và tổ lòng tôn kính, ghi nhớ công ơn của Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trên mảnh đất Long Thành vì nền độc lập của đất nước; huyện ủy, HĐND, UBND huyện Long Thành quyết định đầu tư nâng cấp và trùng tu tôn tạo, mở rộng khu di tích mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật do kiến trúc sư Đỗ Hữu Nam và kỹ sư Lâm Xuân Quang thực hiện gửi ra Cục Di sản Văn hóa – Bộ Văn hóa thông tin ( nay là Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch) và được sự chấp thuận. Tuy nhiên, do mở rộng thêm diện tích khu di tích nên công tác giải tỏa, đền bù phải thực hiện theo đúng qui trình nên thời gian bị kéo dài, đến năm 2009, hồ sơ mới thực sự hoàn chỉnh các hạng mục công trình và có nguồn kinh phí để thực hiện.

Đơn vị thi công trùng tu, tôn tạo di tích mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp là công ty TNHH số 18, ngày 23/7/2010, công trình chính thức được khởi công xây dựng bằng nguồn vốn hơn 10 tỷ đồng huy động từ xã hội hóa và gần 5 tỷ đồng từ ngân sách của huyện ( kể cả giá trị bồi thường giải tỏa mặt bằng).

### **3.1/ Các hạng mục xây mới gồm :**

- Cổng tam quan
- Nhà bia
- Đền thờ
- Hồ nước, hòn non bộ.
- Nhà đón khách.
- Hàng rào.
- Khu trồng cây lưu niệm.
- Thảm xanh.
- Sân đường nội bộ.
- Hệ thống cấp, thoát nước.
- Hồ nước ở phía trước mộ Nguyễn Đức Ứng.
- Đường dây trung thế, trạm biến áp, điện hạ thế.
- Bãi để xe.
- Các công trình phụ: Nhà vệ sinh, tháp nước giếng khoan.

**3.2/ Hạng mục tháo dỡ, phá bỏ:** - Ngôi miếu nhỏ xây dựng năm 1996 ở phía trước mộ Nguyễn Đức Ứng vì đã xây dựng đền thờ Ông.

- Hồ nước ở phía trước mộ Ông làm năm 1996 nay không còn phù hợp.

### **3.3/ Hạng mục trùng tu, tôn tạo:** Khu mộ chính.

Khu mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh sau khi được mở rộng, tọa lạc trên khu đất cao ráo với tổng diện tích là 27.402m<sup>2</sup>, diện tích hàng rào hiện hữu là 23837m<sup>2</sup>, diện tích đất tạo khoảng lùi xây dựng là 4571m<sup>2</sup> và đất chừa đường đi cạnh hông ngoài khu đất là 570m<sup>2</sup>. khu mộ có vị trí như sau:

Bắc giáp: khu đất trồng tràm, tre, trúc và nhà vườn.



Nam giáp: QL 51

Đông giáp: Vườn trà và ruộng lúa.

Tây giáp: Đường mòn (con đường đi lại trong xã Long Phước)

Di tích cách thành phố Biên Hòa khoảng 30 km về hướng Đông – Nam và cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 60 km về hướng đông. Từ QL 51 nhìn vào khu mộ, phía trước là cánh đồng lúa, kế tiếp là rừng trà thưa, khu mộ Nguyễn Đức Ứng có khoảng đất rộng trồng tre trúc và trà; cuối cùng là vườn cây ăn trái sum suê của nhân dân địa phương. Nhìn tổng thể, toàn khu mộ được bố trí theo một trục chính, lấy theo trục mộ Nguyễn Đức Ứng ra đến QL 51 hình thành nên khu đất với chiều ngang khoảng 65m, được chia đều hai bên trục chính. Tổng thể khu mộ được bố trí thành năm khu có vị trí như sau:

- Cổng tam quan
- Khu nhà đón tiếp khách ( diện tích 5.204 m<sup>2</sup>)
- Khu trồng cây lưu niệm ( 2.084 m<sup>2</sup>)
- Khu nhà bia, đền thờ ( 6.438 m<sup>2</sup>)
- Khu mộ chính ( 6.502 m<sup>2</sup>)

Với ý tưởng chủ đạo bao trùm toàn bộ công trình “**Di tích gắn liền với đời binh nghiệp của một võ tướng**”; cho nên các công trình kiến trúc được bố trí theo hướng một là nằm ngay bên trục chính, hai là đối xứng hai bên trục chính. Bên cạnh đó việc bố trí cây cảnh, trụ biểu, tượng voi, sủng thần công... tạo cho khu mộ tính trang nghiêm, kỷ luật, hàng ngũ chỉnh tề. Đây là đặc trưng không thể thiếu của võ nghiệp, đồng thời phù hợp với ý nghĩa của khu di tích. Tổng khu mộ có diện tích là : 3837,5 m<sup>2</sup> được bao quanh bởi một hàng rào xây gạch xi măng kiên cố. Các hạng mục công trình của khu di tích nhìn từ QL 51 vào được bố trí: Cổng tam quan, nhà đón khách, hồ nước, hòn non bộ, nhà bia, đền thờ, mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh :

### **3.4/ Cổng tam quan:**

Cổng tam quan xây dựng trên trục chính của khu di tích, cách QL 51 khoảng 40 m, cổng rộng 8,6 m gồm một cổng chính và 2 cổng phụ đối xứng ở hai bên; Trụ cổng ốp gạch, chịu lực khung cột bê tông cốt thép, mái đúc bê tông dốc, trên dãn ngói âm dương tráng men màu xanh, trên bờ nóc mái xây gạch tạo đường cong, sơn màu xanh. Trên các đầu đao, được trang trí hình cá hóa long bằng xi măng sơn nước, cánh cổng làm bằng thép, trang trí hoa văn đao kiếm bằng gạch đúc, sơn nhũ đồng. Từ QL 51 nhìn vào thấy cổng tam quan có lối kiến trúc cổ, bề thế, vững chãi vươn lên trời cao.

### **3.5/ Nhà đón khách:**

Nhà đón khách có diện tích 205 m<sup>2</sup> bao gồm nhà tiếp khách và nhà truyền thống, phòng phục vụ; xây bằng gạch ống, khung cột bê tông cốt thép, mái đúc dốc đổ bê tông, trên dãn ngói âm dương tráng men màu xanh, chiều cao nền nhà so với mặt đất xung quanh là 0,6 m, có bậc tam cấp bước lên, chiều cao nền đến đỉnh mái là 7,5 m. Hệ thống cửa đi, cửa sổ làm bằng khung gỗ tốt có độ bền và tính chịu lực cao.

Xung quanh khu đất nhà đón khách được qui hoạch thành từng mảng xanh trồng cau ta ( loại cau ăn trái) đặc trưng của vùng đất Long Thành – Nhơn Trạch và cây hoa sứ. Những loại cây này mang đặc tính thôn quê, dân dã, tạo cảnh giác

thân quen cho du khách đến tham quan, Khoảng sân trước nhà lát đá tự nhiên màu xám, có nhiều thảm xanh tạo sự mát mẻ và gần gũi với thiên nhiên.

### **3.6/ Hồ nước – Hòn non bộ:**

Hồ nước hình chữ nhật, diện tích  $153\text{m}^2$ , đối xứng với nhà khách qua trục xứng toàn khu, thành và đáy hồ bằng bê tông cốt thép, trong lòng hồ ốp gạch men. Đáy hồ sâu 0,7m, thành hồ cao 0,6 m, giữa hồ đặt hòn non bộ cao khoảng 3,5m, bố trí thành cụm giả sơn, tạo cảnh sơn thủy hữu tình nhưng rất tao nhã trang nghiêm.

### **3.7/ Khu trồng cây lưu niệm:**

Phía sau, bên trái nhà đón khách là Khu trồng cây lưu niệm có diện tích  $2.084\text{m}^2$ ; đây là khu đất trống, một cạnh gắn liền bên với khu đón khách, được biệt với lối đi bộ và các bồn hoa, thảm cỏ. Cây trồng trong khu này được chọn loại cây quý như: Sao, dầu, đa, tùng, bách...có tuổi thọ lâu năm, dành cho các quan chức và du khách đến viếng di tích trồng để lưu niệm. Khu này tạo thành một hoa viên bằng các loại hoa kiểng đẹp mắt, kết hợp với các băng ghế ngồi nghỉ chân, thư giãn, tạo cảm giác thoải mái khi du khách tham quan khu này, đồng thời cũng là ý tưởng gần gũi với thiên nhiên.

### **3.8/ Nhà bia:**

Nhà bia được bố trí ngay trên trục chính, giữa trung tâm toàn khu, có diện tích xây dựng  $101\text{m}^2$ , nhà bia cất trên nền sàn cao 0,3m, hình vuông; chính giữa sân là nền nhà bia xây cao hơn mặt sân 0,45 m. Nhà bia là khối hình vuông, được tạo bởi cột tròn bê tông cốt thép, trên đầu và chân cột được đắp chỉ trang trí; chiều cao tính từ nền đầu cột là 3m, mái ngói hai lớp đúc đổ bê tông, trên dãn ngói âm dương màu xanh. Trên nóc mái xây gạch tạo đường cong mềm mại như hình rồng cách điệu sơn nước màu xanh. Đầu đao mái gắn tượng cá hóa long bằng xi măng. Chính giữa nhà đặt bia làm bằng đá xanh Bửu Long, kích thước  $1,2\text{m}$ ; cao  $2,4\text{m}$ , bia được sâu xuống đất, cắm vào móng bê tông cốt thép, bệ chân bia xây gạch, ốp đá granite chạm nổi dạng chân quỳ. Nội dung văn bia được khắc chìm vào đá nền đỏ chữ vàng ghi nhớ và tôn vinh công đức của Nguyễn Đức Ứng và các nghĩa binh, đồng bày tỏ lòng biết ơn của hậu thế đối với bậc tiền nhân và tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân địa phương trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Phía trước nhà bia là khoảng sân rộng lát gạch Hạ Long màu mang tính trang nghiêm, đây là nơi hành lễ trước khi vào nhà bia. Ở hai bên, phía trước nhà bia là cặp voi chiến làm bằng bê tông cốt thép, ngoài sơn giả đá, đặt trên bệ tạo sự uy nghiêm cho nơi này.

### **3.9/ Đền thờ:**

Đền thờ ở phía sau nhà bia, nằm trên trục chính toàn khu, diện tích xây dựng  $231\text{m}^2$ , đền thờ có chánh điện, diện tích xây dựng  $66,15\text{m}^2$  xây bằng gạch xi măng, chiều cao từ nền đến trần nhà là 4,5 m, lên đến đỉnh là 8,5m, với độ cao này tạo nên không gian nơi đây luôn thông thoáng, đón nhiều gió mát; trần nhà làm bằng các thanh gỗ, ghép mỹ thuật tạo thành các hoa văn đẹp mắt. Nền lát gạch granite nhân tạo kết hợp với tấm đá granite tự nhiên.

Phía trước chánh điện là tiền sảnh, xung quanh ba mặt nhà là hành lang. Nền cao  $1,4\text{m}$  có bậc tam cấp bước lên, phía sau nhà có lối đi dành cho người khuyết tật.

Đền thờ xây bằng gạch ống dày 200, mái dạng cổ lầu ( hai mái) đổ bê tông cốt thép trên dầm ngói âm dương màu xanh ống tre, viền mái ngang bằng, đuôi mái hơi cong, trên xây đắp đầu đao hình rồng cách điệu lượn nhẹ tạo sự nhẹ nhàng, thanh thoát. Bờ nóc đỉnh mái có biểu tượng “*Lưỡng long tranh châu*” tượng trưng cho mưa thuận gió hòa, cuộc sống an cư lạc nghiệp, các mảng tường xây, cửa đi, cửa sổ đều được tạo khối “*vuông thành cạnh sắc*”. sảnh đón cùng hành lang phía trước và quanh nhà bố trí hàng cột tròn độc lập, mang ý nghĩa trụ cột của đất nước. Cột tròn ở đền thờ thường dung nhiều trong kiến trúc xưa, nơi đền đài, đình miếu, chùa mang tính trang trọng, quý phái nhưng lại đơn giản rất phù hợp với tính cách của một “*Võ tướng*”. Trước đền thờ là khoảng sân rộng lát đá tự nhiên màu trắng, đặt hai khẩu súng thần công bằng đồng; ở hàng rào hai bên đền thờ trồng trúc vàng tạo không gian chuyển đổi sự khác biệt của từng khu vực. Trúc vàng được trồng ở đây có ý nghĩa tượng trưng cho người quân tử, phù hợp với xóm làng, thôn quê Nam bộ, được trồng nhiều ở các đền thờ, phù hợp với cốt cách của vị Võ tướng được an táng và được thờ ở nơi này. Ngoài ra, hàng trúc vàng ở hai bên đền thờ trở thành “*bức rèm trúc*” tạo sự ấm cúng cho nơi thờ phượng.

Nội thất chánh điện bố trí bệ thờ, hương án, lư hương, cặp quy hạc, hai hàng bộ thập bát binh khí, giá chuông, giá trống; trên tường treo liễn đối, hoành phi và phù điêu trang trí tạo sự trang nghiêm và linh thiêng.

### **3.10/ Khu mộ chính**

Khu mộ chính tọa lạc trên một khu đất rộng rãi cao ráo, sạch sẽ, tôn nghiêm và có công ngăn cách với khu đền thờ tạo ra sự khác biệt về không gian nhưng vẫn giữ được sự thống nhất của kiến trúc ngôi mộ.

Mộ cấu tạo là khối lập thể hình kim tự tháp cụt, mặt trên mộ 57,76m<sup>2</sup>, không tráng xi măng hay đổ bê tông mà vẫn giữ nguyên nắm mồ đất, mặt đáy 92,16 m<sup>2</sup>, mộ cao 1,4m, góc nghiêng 25 độ, xung quanh phần trên của mộ là hàng rào trụ bê tông cao 1,4m, đầu đắp búp sen nối nhau bằng các thanh sắt mỏng trang trí hoa văn cách điệu, tạo sự trang nghiêm và thẩm mỹ cho ngôi mộ, xung quanh mộ là một hành lang rộng khoảng gần 1m, có các trụ gạch xây cao khoảng 0,9 m được nối nhau bởi các thanh sắt mỏng màu nâu để bảo vệ và thẩm mỹ cho ngôi mộ, nền bao quanh mộ lát gạch Hạ Long và đá xanh Bửu Long tạo không gian sạch sẽ thoáng mát cho nhân dân và du khách thăm viếng. Phía rước mộ là hai tấm bia đá ghi tên họ Nguyễn Đức Ứng và ngày mất của ông. Toàn bộ mộ sơn nước màu trắng. Hai bên lối vào khu mộ có hai lân đá đứng châu.

Phía trước ngôi mộ là khoảng sân rộng rãi, lát đá tự nhiên và một hồ nước kích thước 14,2m x 9,2m. Phía sau là khu đất trồng cây xanh chủ yếu là tre tầm vông một loại cây tượng trưng cho tính chiến đấu bất khuất của dân tộc và là loại vũ khí thô sơ của nghĩa binh trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong khu rừng tre này nó tái tạo một hình ảnh thu nhỏ căn cứ của nghĩa quân như: Thành lũy đất, hào chiến đấu, suối...

### **4/ Lễ giỗ Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh ngày 26 – 27/11 âm lịch:**

Cách nay hơn 100 năm ông ngoại của ông Lê Xuân Bạc tên là Phạm Văn Luận nhà ở ấp Xóm Gò, xã Long Thuận, huyện Long Thành vào khu rừng – bầu

sình lây, nơi có ngôi mả vôi thuộc ấp Ông Cua khai hoang trồng lúa, trồng tram và cây ăn trái. Khu đất ông khai phá có ngôi mộ của lãnh binh Nguyễn Đức Ứng, lúc đầu ông Luận không biết phân mộ của ai nhưng gia đình vẫn thường xuyên chăm sóc nhang khói cho ngôi mộ, thời gian sau ông Luận dựng nhà cho con cháu đến ở trên khu đất có ngôi mả vôi, ông và những người trong gia đình vẫn tiếp tục chăm sóc ngôi mộ hết đời này qua đời khác, coi người dưới mộ như người thân trong gia đình mong người quá cố an nghỉ dưới lòng đất được ấm lòng.

Khoảng năm 1980 Nhà nước chủ trương cho thành lập lại hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, năm 1983 tập đoàn 8 sản xuất xã Long Phước được thành lập do ông Lê Xuân Bạc làm tập đoàn trưởng. Khu ruộng xung quanh mộ Nguyễn Đức Ứng được quy hoạch giao cho tập đoàn 8 sản xuất, nhân cơ hội này, ông Bạc đã đứng ra vận động các thành viên của tập đoàn hàng năm tổ chức cúng giỗ Nguyễn Đức Ứng, xin ông phù hộ cho mưa thuận, gió hòa để sản xuất mùa màng bội thu và lời đề nghị của ông Bạc đã được các thành viên của tập đoàn 8 cùng nhân dân xã Long Phước hưởng ứng nhiệt tình. Từ đó hàng năm vào ngày 25-26/11 âm lịch, tập đoàn 8 và nhân dân xã Long Phước đều làm lễ giỗ Ông. Đây là mốc thời gian mở đầu và chính thức tổ chức giỗ Nguyễn Đức Ứng và các nghĩa binh mang tính cộng đồng của nhân dân địa phương.

Ban quý tế bao gồm 09 thành viên trong đó ông Lê Xuân Bạc là Trưởng Ban quý tế - chánh tế, ông Phan Văn Năm là Phó Ban quý tế - bồi tế đồng thời các cụ bô lão ấp Đất Mới được mời tham gia với tư cách là cố vấn thực hiện nghi thức cúng tế như: Cụ Võ Văn Hạp, Trần Văn Cầu, Nguyễn Văn Đàng, Võ Văn Dân, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Văn Dừa...theo tập quán của địa phương khi vụ mùa thu hoạch xong và sau khi mùa vụ cuối năm kết thúc, bà con trong xã tổ chức cúng ruộng, gọi là lễ cúng tạ ơn thần nông. Bên cạnh đó cũng xắn sửa ra khu ruộng Phần Bàu gần ngôi mả vôi tức mộ Nguyễn Đức Ứng để cúng, xin Ông phù hộ cho mưa thuận gió hòa, công việc đồng áng được thuận lợi, mùa màng bội thu và phù hộ cho nhà nhà được ấm no, gia đình hạnh phúc. Tùy theo điều kiện năm thu hoạch được mùa hay thất, nếu được mùa bà con đóng góp cúng giỗ nhiều hơn như năm đó có thêm một con heo quay và lễ cúng có mượn thêm học trò lễ của các đình, miếu lân cận về dâng rượu cho Ông và các nghĩa binh. Ngoài ra ban quý tế còn mượn các bộ phim video lịch sử, tuồng tích cổ của Việt Nam chiếu suốt đến 25- 26 tháng 11 cho bà con xem, tạo không khí hội hè cho lễ giỗ.

#### **4.1/ Từ năm 1987-1994:**

Để việc cúng tế Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và các nghĩa binh thêm trang trọng và chu đáo, Đảng ủy, UBND xã Long Phước trực tiếp chỉ đạo việc cúng giỗ, Chủ tịch Hội nông dân xã Long Phước đã thành lập Hội lễ Ông để lo việc cúng giỗ hàng năm và chăm sóc, bảo quản khu mộ; đồng thời lên kế hoạch xin đất các hộ dân có ruộng trước ngôi mộ Ông để làm con đường từ QL 15 đi vào mộ Ông cho thuận tiện cho nhân dân đi lại, thăm viếng và dựng tạm nhà võ ca trước ngôi miếu phục vụ cho việc cúng tế. Hội Ông gồm 67 thành viên ông Võ Văn Hạp – Chánh tế, ông Võ Văn Dân – Bồi tế, nhìn chung công việc cúng tế, làm đường và dựng nhà võ ca, chăm sóc, bảo vệ ngôi mộ tương đối thuận lợi,

khu mộ ngày càng khang trang, sạch đẹp... Việc tổ chức giỗ Nguyễn Đức Ứng và các nghĩa binh trong thời gian này cũng được tổ chức bài bản, chu đáo hơn, nghi thức cúng giống với lễ kỳ yên ở các ngôi đình trong vùng, có văn tế và có học trò lễ, nhân dân trong xã và các xã lân cận đến dự lễ giỗ Ông rất đông, ai cũng có chút lộc của Ông mang về.

#### **4.2/ Từ năm 1994 đến nay:**

Năm 1994, mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh được xếp hạng là di tích cấp quốc gia, năm 1996, ngôi mộ được Bảo tàng Đồng Nai tiến hành trùng tu, tôn tạo, từ đó nghi thức lễ giỗ Ông hàng năm có sự tham gia, hướng dẫn của Bảo tàng Đồng Nai và chính quyền địa phương nên lễ giỗ có nghi thức trang nghiêm và quy mô lớn hơn; có sự tham gia của các cơ quan, đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp xã và Ban quý tế các đình, miếu trong xã Long Phước và các địa phương lân cận. Ban Quý tế tự nguyện tham gia đảm nhiệm nghi thức cúng tế bao gồm: 13 thành viên và Ban cố vấn gồm các kỳ lão trong xã là 06 thành viên.

#### **4.3/ Lễ giỗ Đức Ông diễn ra như sau:**

- Công tác chuẩn bị : Ban tổ chức hội lễ do UBND xã Long Phước thành lập soạn thảo chương trình thông qua các cụ bộ lão trong xã và Ban tế tự và lấy ý kiến của các đoàn thể; sau đó lập kế hoạch mua sắm vật thực, danh sách khách mời và in thiệp gửi; tiếp theo đó là ra mộ dọn vệ sinh sạch sẽ ngôi mộ và xung quanh, sau đó phân công trách nhiệm công việc cho ban, đoàn thể có liên quan tham gia đảm bảo cho lễ giỗ Ông được an toàn, tốt đẹp...

- Chương trình cúng như sau:

Ban tế tự, các cụ bộ lão và hội lão Ông quần áo chỉnh tề trong trang phục áo dài khăn đóng vào vị trí đã được phân công để tiến hành lễ;

Ngày 26/11 âm lịch:

\* Cúng Tiền hiền, Hậu hiền từ 12 đến 13 giờ, đây là nghi lễ tế các vị tiền nhân có công lập làng, xây dựng đình làng và các chiến sỹ trận vong.

\* Lễ túc yết ( nghi yết) từ 15 giờ cùng ngày nghi thức trước mộ

Ngày 27/11 âm lịch

\* Cúng đoàn cả (lễ chính – lễ tế thần, tức Nguyễn Đức Ứng) từ lúc 5 giờ sáng

#### **4.4/ Văn tế lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chữ Hán**

維、

歲次己卯年見...朔、越...良晨。

越南國、全狽省、隆城縣、隆福  
社、坦買邑。

今本村男女大小等。

正祭 ...

陪祭 ...

謹以剛鬣、粢盛、金銀、香灯、清酌  
次品之儀。

敢昭告于：

唉喂! 泐灵 □ 塌前輩 □ 功開墾、決  
志義生、保衛祖國 □ □、宥身  
命□ 燭創 □ 嗒吏 □ 自由朱後

代。□ 人民社隆福男婦老幼同誠  
心望拜 □ □ 墓 □ 阮德應、急塌領  
兵一位功臣元朝嗣德。□ □ 功義  
生救渚、□ 敵軍庄 □ 身命、殺法賊  
專權侵犯、決死戰義生肝担空頭  
降屢賊外邦。□ 辻罢 義軍 □ 命坭  
戰場、屍骸同終於一墓。青史昨榜  
鑽千古。坭境同荒墓終戰士無  
名。

□ 渚 茄 統 一 完 成、立 □ 廟 奉 事  
位 英 明 忠 義、為 祖 國 □ 命 坭 陣 地  
外 □ □。坭 境 同 荒 □ 墓 仍 □ □。

□ 後 世 知 恩 奉 事 □ 前 史。□ 顯 靈  
佑 人 民 社 隆 福 得 □ □ 綿 長。

□ 儀 禮 香 燈 茶 果 恭 望：

- 城 隍 本 境。

- 五 方 五 土。

- 先 師、土 公、土 祈、土 主、土 府。

- 木 柱 神 官 之 神。



- 恭請東南導都指輝阮德應急壩  
領兵一位將君之神。

- 請二十七義軍死於一墓英靈威  
勇烈士之兵。

- 左班烈位。

- 右班烈位。

- 前賢開墾。

- 後賢開基之位。

- 金、木、水、火、土娘娘之位。

- 神農聖位。

- 戰士陣亡。

- 同胞死難。
- 亡靈過故。
- 南傷歿死。
- 十類孤魂。
- 有名無位、有位無名等等。

同來格享。

告曰：

爲囿祈安、必告禮者。

惟茲今日、敬正虔誠、恭陳匪  
禮、虔具神明、尚期鑑格。扶本村  
之康泰、祐男女以吉昌、錢財盛

旺、買賣利生、增百福、月進財  
迎、災殃遠送、福惠楨祥、四民四  
趣、村內安平、良農吉日。

伏惟謹告。

*Phiên âm:*

Văn tế Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng  
Tuế thứ năm...niên kiến...sóc, việt...luong thân. Việt Nam quốc, Đồng  
Nai tỉnh, Long Thành huyện, Long Phước xã, Đất Mới ấp.

Kim bốn thần nam nữ đại tiêu đấng.

Chánh tế...

Bồi tế...

Cẩn dĩ can lập, tư thành, kim ngân, hương đăng, thanh chước thứ phẩm  
chi nghi.

Cảm chiêu cáo vu:

Hỡi ôi! Nhớ linh xưa bậc tiền bối có công khai khẩn, quyết chí hy sinh,  
bảo vệ tổ quốc giống nòi, đem thân mạng làm ngọn đuốc sáng soi đáp lại nền tự  
do cho hậu đại. Nay nhân dân xã Long Phước nam phụ lão ấu đồng thành tâm  
vọng bái trước ngôi mộ Ngài Nguyễn Đức Ứng, cấp bậc Lãnh binh nhất vị công  
thần nguyên triều Tự Đức. Ngài có công hy sinh cứu nước, chống địch quân  
chẳng kể thân mạng, sát Pháp giặc chuyên quyền xâm phạm, quyết tử chiến hy  
sinh can đảm không đầu hàng lũ giặc ngoại bang. Hai mươi bảy nghĩa quân bỏ  
mạng nơi chôn chiến trường, thi hài đồng chung ư nhất mộ. Thanh sử tạc bằng  
vàng thiên cổ. Nơi cánh đồng hoang mò chôn chiến sỹ vô danh.

Nay nước nhà thống nhất hoàn thành, lập ngôi miếu phụng sự vị anh minh  
trung nghĩa, vì tổ quốc bỏ mạng nơi trận địa ngoài trăm năm. Nơi cánh đồng  
hoang ngôi ngộ vẫn còn trơ.

Nay hậu thế tri ân phụng sự ngài tiền sử. Ngài hiển linh hựu nhân dân xã  
Long Phước được hai chữ mien trường.

Nay nghi lễ hương đăng trà quả cung vọng:

- Thành Hoàng bản cảnh.
- Ngũ phương ngũ thổ.
- Tiên sư, thổ công, thổ kỳ, thổ chủ, thổ phủ.
- Mộc trụ thần quan chi thân.

- Cung thỉnh Đông Nam đạo Đô chỉ huy Nguyễn Đức Ứng cấp bậc lãnh binh nhất vị tướng quân chi thần.
- Thỉnh nhị thập nhất nghĩa quân tử u nhất mộ anh linh uy dũng liệt sỹ chi binh.
- Tả ban liệt vị
- Hữu ban liệt vị.
- Tiền hiền khia khẩn
- Hậu hiền khai cơ chi vị.
- Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ nương nương chư vị.
- Thần nông thánh vị.
- Chiến sỹ trận vong.
- Đồng bào tử nạn.
- Vong linh quá cố.
- Nam thương yêu tử.
- Thập loại cô hồn.
- Hữu danh vô vị, hữu vị vô danh đẳng đẳng.

Đông Nai cách hưởng.

Cáo viết:

Vi hữu kỳ an, tất cáo lễ giả.

Duy tư kim nhật, kính chính kiên thành, cung trần phi lễ, kiên cụ thân minh, thượng kỳ giám cách. Phù bổn thôn chi khang thái, hựu nam nữ dĩ cát xương, tiền tài thịnh vượng, mãi mại lợi danh, tăng bách phước, nguyệt tấn tài nghinh, tiêu tai viễn tống, phước huệ tinh tường, tử dân tứ thú, thôn lợi nam bình, lương thân cát nhật.

Phục duy căn cáo.

### Tam dịch

Kính bui,

Năm ... tháng ... ngày..., kiến sóc, qua ngày ...tốt ngày.

Nước Việt Nam, tỉnh Đồng Nai, huyện Long Thành, xã Long Phước, ấp Đất Mới.

Nay nam nữ lớn bé trong làng.

Chánh tế...

Bồi tế...

Kính cẩn dâng lễ vật gồm heo tươi mập béo nguyên con, xôi đơm mâm, giấy tiền vàng bạc, đèn nhang, rượu trắng trong cùng các phẩm vật phụ khác.

Những dám cáo báo cùng:

Hỡi ôi! Nhớ linh xưa bậc tiền bối có công khai khẩn, quyết chí hy sinh, bảo vệ tổ quốc giống nòi, đem thân mạng làm ngọn đuốc sang soi đáp lại nền tự do cho hậu đại. Nay nhân dân xã Long Phước nam nữ già trẻ đồng thành tâm vọng bái trước ngôi mộ ngài Nguyễn Đức Ứng, cấp bậc lãnh binh là một công thần nguyên triều Tự Đức. Ngài có công hy sinh cứu nước, chống địch quân chẳng kể thân mạng, sát Pháp tặc chuyên quyền xâm phạm, quyết tử chiến hy sinh can đảm không chịu đầu hàng lũ giặc ngoại bang. Hai mươi bảy nghĩa quân bỏ mạng nơi

chôn chiến trường, thi hài đồng chung một mộ. Sử sanh ghi tạc bảng  
vàng ngàn xưa. Nơi cánh đồng hoang mồ chôn chiến sỹ vô danh.

Nay nước nhà thống nhất hoàn toàn, thành lập ngôi miếu phụng sự vị  
anh minh trung nghĩa, vì tổ quốc bỏ mạng nơi trận địa. Nơi cánh đồng  
hoang ngôi mộ vẫn còn trơ.

Nay hậu thế tri ân phụng sự ngài tiền sử. Ngài hiển linh giúp nhận dân  
xã Long Phước được hai chữ miên trường.

Nay nghi lễ đèn nhang, trà quả, cung vọng:

- Thành hoàng bốn cảnh.
- Ngũ phương, ngũ thổ.
- Tiên sư, Thổ công, Thổ kỳ, Thổ chủ, Thổ phủ.
- Thần Mộc trụ thần quan.
- Cung thỉnh Đô chỉ huy đạo quân Đông Nam Nguyễn Đức Ứng, cấp  
bậc lãnh binh tướng quân.
- Thỉnh hai mươi bảy nghĩa quân chết chung một mộ là binh sỹ anh linh,  
uy dũng liệt sỹ.
- Tả ban liệt vị.
- Hữu ban liệt vị.
- Tiền hiền khai khẩn.
- Hậu hiền khai cơ.
- Linh vị các vị nương nương Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.
- Thánh vị thần Nông.
- Chiến sỹ trận vong.
- Đồng bào tử nạn.
- Vong linh quá cố.
- Nam thương yêu tử.
- Mười loại cô hồn.
- Các bậc có tên tuổi không cương vị, có cương vị không tên tuổi.

Cúng đến cảm cách phối hưởng.

Kính cẩn cáo rằng:

Vì có lễ kỳ an, nên phải cáo lễ vậy.

Duy ngày hôm nay, kính chính kiền thành, cung trần lễ bạc, dâng lên thần  
minh, mong được các ngày cảm cách mà chúng giám. Phù hộ làng này khang  
thái, giúp đỡ nam nữ tốt lành, tiền tài thịnh vượng, buôn bán sanh lời, tăng trăm  
phước, nguyệt tán tài nghinh, tai ương tống đi xa, phước huệ tốt lành, bốn dân  
bốn thú, trong thôn an bình, ngày tốt trời bình.

Kính cẩn cáo báo.

### **III/ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:**

#### **1/ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ:**

Những giá trị lịch sử - văn hoá là những nguồn sử liệu trực tiếp, cho ta những thông tin quan trọng để khôi phục những trang sử vẻ vang của dân tộc. Ngày nay có nhiều di tích đã và đang được phát huy theo đúng nghĩa của nó. Nhưng cũng có nhiều di tích bị bỏ quên, hoặc đang bị xuống cấp, hoặc đang bị lấn chiếm với các mục đích sử dụng khác nhau. Chúng ta, những người làm cán bộ văn hoá cần phải chung tay, góp sức gìn giữ và bảo vệ thật tốt những tài sản vô giá mà cha ông ta đã để lại qua nhiều thế kỷ, đồng thời cũng phải nghiên cứu, tuyên truyền những thông tin trên nhiều lĩnh vực còn được lưu giữ ở các di tích này nhằm phục vụ cho cuộc sống của nhân dân hôm nay, góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển, hội nhập với các nền kinh tế tiên tiến trên thế giới.

Đối với di tích mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh người dân ngưỡng vọng và tôn Ông làm vị phúc thần của làng xã, linh ứng và luôn ban lại sự bình yên, thịnh vượng cho vùng đất này. Hằng năm, dân làng góp công, góp của cúng giỗ Ông trọng thể để tưởng nhớ công lao, khí phách của Ông cùng những người xả thân vì nước trong đại cuộc chống xâm lăng.

Giờ đây, mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa quân vẫn nằm đó giữa lòng dân Long Phước, Long Thành, cạnh quốc lộ 51. Một bên là vườn cây sum suê, bên kia là cánh đồng phù sa màu mỡ, dòng Suối Cả ngày đêm rì rào như kể lại bản hùng ca mà Ông cùng đồng đội đã gửi lại trên mảnh đất thiêng liêng bằng xương máu của mình.

Để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh, nhiều năm qua Bảo tàng Đồng Nai, Ban quản lý di tích danh thắng được Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Đồng Nai giao quản lý trực tiếp đã luôn chú trọng việc nghiên cứu khoa học về di tích, bởi lẽ, muốn thực hiện việc quản lý tốt di tích theo quy định của Luật Di sản Văn hóa thì trước hết phải nghiên cứu và hiểu về giá trị của di tích một cách kỹ lưỡng trên tất cả các mặt, các khía cạnh...Nghiên cứu để biết được giá trị đích thực của di tích, nhận thức những giá trị tiêu biểu, những nét tiềm ẩn trong khu di tích để từ đó xây dựng phương án bảo tồn, phát huy giá trị của di tích một cách tích cực có hiệu quả nhất.

Để giữ gìn các giá trị sáng tạo của quá khứ rồi chuyển tải đến tương lai cần phải nắm vững giá trị các giá trị văn hóa của quá khứ để lại, nhằm bảo tồn giá trị văn hóa đó một cách khoa học, cách bày trí thờ, cúng hiện nay là kết quả của nhiều cuộc hội thảo khoa học thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau như: Chuyên ngành lịch sử, kiến trúc, văn hóa nghệ thuật, khảo cổ... cách bày trí đó vừa thể hiện tính khoa học lịch sử, vừa phản ánh được giá trị đích thực của di tích đó là sự tôn vinh anh hùng dân tộc, biểu dương thần tượng phù hợp với tính cách của một Võ tướng.

Khu di tích hiện nay được mở rộng rất khang trang và bề thế với lối kiến trúc cổ kết hợp với kiến trúc hiện đại tạo nên công trình nguy nga hoành tráng, các khu vực được thiết kế riêng biệt tùy vào chức năng nhưng lại rất hài hòa trong một thể thống nhất của toàn bộ khu di tích. Khu di tích hướng tới mục tiêu là mộ trang trọng để tưởng niệm danh nhân, vừa là nơi học tập, nghiên cứu

giáo dục truyền thống cho các thế hệ và là một công viên văn hóa đẹp, một nơi dừng chân lý tưởng cho các du khách.

Vì vậy việc bảo tồn di sản văn hóa và sáng tạo ra những sản phẩm đỉnh cao để trở thành di sản văn hóa là trách nhiệm không của riêng ai. Nguyên tắc cơ bản là khi chúng ta muốn bảo tồn và phát huy giá trị của di tích là phải nhận thức rõ đối tượng quản lý và những đặc điểm lịch sử tiêu biểu của di tích.

## **2/ GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC NGÔI MỘ:**

Đây là một ngôi mộ kiên cố, uy nghi, kiến trúc Mộ cấu tạo phần mộ là khối lập thể hình kim tự tháp cụt hình kim tự tháp cụt, nơi chôn cất *Nguyễn Đức Ứng cùng 27 nghĩa binh* hy sinh trong cuộc đánh trả quân pháp xâm lược năm 1861. Ngôi mộ tọa lạc trên phần đất có diện tích hình vuông rộng, trên gò đất cao khoảng 0,2m so với mặt ruộng, cổng nhìn về hướng nam, cách thành phố biên Hòa khoảng 30 km về hướng Đông nam, mặt đáy gần 40m, cao 1,4m, góc nghiêng 25 độ; chất liệu bằng bê tông, xi măng. Xung quanh mộ được bao bọc tường rào, sân khu vực di tích và hiện nay khu mộ được mở rộng rất khang trang và bề thế với lối kiến trúc cổ kết hợp với kiến trúc hiện đại tạo nên công trình nguy nga hoành tráng, các khu vực được thiết kế riêng biệt tùy vào chức năng nhưng lại rất hài hòa trong một thể thống nhất của toàn bộ khu di tích. Khu di tích hướng tới mục tiêu là mộ trang trọng để tưởng niệm danh nhân, một Võ tướng vừa là nơi học tập, nghiên cứu giáo dục truyền thống cho các thế hệ và là một di tích lịch sử - văn hóa đẹp, nơi dừng chân lý tưởng cho các du khách ghé qua tham quan và nghỉ ngơi sau một chuyến du lịch TP. HCM - Vũng Tàu và Vũng Tàu- HCM rất thuận tiện.

## **3/ ĐỊNH HƯỚNG VỀ VIỆC THỜ TỰ VÀ LỄ HỘI:**

Trước hết cần nhận diện về việc thờ tự và lễ hội Lãn binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp, đồng thời thấu hiểu các giá trị văn hóa tâm linh phi vật thể đó, tiếp đến là các giá trị văn hóa vật thể của di tích.

Lễ giỗ Nguyễn Đức Ứng diễn ra trong hai ngày nêu trên, hàng năm vào ngày rằm tháng Giêng, tháng 7 (Vu lan), tháng 10 (thượng ngươn), ban quý tế mộ và gia đình ông Lê Xuân Bạc đều sắm lễ vật hương đăng, trà quả đem ra mộ dâng lên đức ông và các nghĩa binh. Từ năm 2004 đến nay, vào lúc 23 giờ đêm 30 tết Nguyên Đán đến rạng sáng ngày mùng 1 có rất nhiều bà con trong và ngoài xã Long Phước đến mộ dâng hương xin Ông ban phúc, ban lộc, phù hộ làm ăn may mắn trong năm mới vì người dân ngưỡng vọng và tôn ông làm vị phúc thần của làng xã, linh ứng và luôn ban lại sự bình yên, thịnh vượng cho vùng đất này và đây là nét văn hóa mới cần được duy trì và phát huy trong hiện tại và tương lai tại khu di tích mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp ở huyện Long Thành.

Đặc điểm chủ đạo cần phải lưu ý khi xem xét các sự kiện văn – xã trong giai đoạn lịch sử này tuy văn hóa phương Tây là trào lưu chính thức, song sự đối kháng mới – cũ vẫn diễn ra dai dẳng giữa những xung đột và trào lưu, giữa những áp bức và đấu tranh...và những nỗ lực bảo tồn văn hóa truyền thống.

Các phong trào kháng Pháp đều lần lượt bị thất bại: Nguyễn Đức Ứng (1861) Trương Định (1864), Thủ Khoa Huân (1864), Nguyễn Trung Trực (1868), Trần Văn Thành (1873)..., nhưng trong tâm thức người dân Nam bộ, cái

chính yếu đó được xác tính là do cơ trời đã an bài, do vận nước đang gặp hồi bĩ cực. Cách nhìn nhận thực trạng đau thương này như vậy hàm nghĩa rằng tài trí và dũng khí của các bậc anh hùng nói riêng, của lực lượng yêu nước kháng Pháp nói chung là không hề thua kém kẻ thù, nhưng vì cơ trời đã định nên họ đành thúc thủ. Sự khác biệt của cái thực văn hóa đó với thực tại lịch sử xảy ra đã chỉ rõ tinh thần thượng tôn và lòng ngưỡng mộ các bậc anh hùng yêu nước của cộng đồng. Đó là cơ sở nền tảng xác lập nên tính lý cốt lõi của việc thờ tự các anh hùng kháng Pháp thời bấy giờ.

Đối tượng được nhân dân thờ tự này, ngoài ý nghĩa tri ân các bậc anh hùng kiệt hiệt đã hy sinh vì nước vì dân, còn được tôn thành thần với uy linh bao trùm trên cõi thiêng của cộng đồng, ngự trị trong tâm thức – tín ngưỡng của người dân và luôn luôn được tôn xưng là Ông với niềm xác tính về quyền năng siêu việt.

Theo tập tục tín ngưỡng dân gian, đối tượng được thờ tự được thiêng hóa bằng sự hiển linh giáng phúc – phạt tội; còn theo truyền thống quan phương, việc thi hóa được chính thức bằng việc vua phong thân, theo quan niệm chính thống “Thiên tử phong bách thần”. Nguyễn Đức Ứng cũng như các bậc anh hùng kháng Pháp như Nguyễn Trung Trực, Trương Định, Thủ Khoa Huân, bốn Ông Tứ Kiệt, Tám Ké, Đốc binh Kiều...được nhiều cư dân Nam bộ thờ tự là những vị “*Thần dân phong*” và chính công tích và hành trang của các bậc anh hùng này được người dân tôn thờ chứ không phải bằng một đạo sắc phong, một mệnh lệnh từ trên ban bố. Do đó Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng, trước hết là đặt trên cơ sở tín niệm Sinh vi tướng Tử vi thần. Ngoài tín niệm đồng nhất “Sự tử như sự tồn”, dựa trên quan niệm “Âm dương đồng nhất lý”, đối tượng thờ tự thường đặc biệt hiển linh, Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh đã quyết tử cho sự tồn vong của đất nước, nhưng vẫn còn chí nguyện mưu cầu chưa đạt. Lời tục truyền liên quan đến sự hiển linh như tiếng quân reo, đêm thanh vắng từ chiến lũy Kỳ Giang lan dần về nơi mộ thiêng Ông và các nghĩa binh, chuyện kể về con rấn thiêng thường hay quanh quẩn canh giữ nơi phần mộ này; chuyện Ông phù hộ cho những mong cầu chính đáng của người lương thiện và quở trách những người bất cần, bất kính... tất cả những tình tiết đó góp phần việc thiêng hóa cũng xuất phát từ tín niệm truyền thống và lòng tôn kính của thế nhân đối với bậc anh hùng giờ đã thành thần như Nguyễn Đức Ứng, và được nhân dân kính cẩn gọi là Ông. Cho nên việc thờ tự ở đây hàm chứa ý nghĩa thượng tôn các bậc anh hùng, giá trị lịch sử văn hóa mà còn có tín ngưỡng tâm linh. Nguyễn Đức Ứng đã được cúng tế theo nghi thức tế lễ truyền thống như các thần linh, nghi thức được tiến hành như tế lễ Kỳ yên cúng thần Thành hoàng ở đình làng, đảm bảo được tính trang nghiêm và phù hợp với tôn vị của người anh hùng đã được tôn làm thần và tiến tới một lễ hội xứng đáng với vị anh hùng dân tộc như Nguyễn Đức Ứng và các nghĩa binh vị quốc vong thân.

\* Lễ hội Nguyễn Đức Ứng là loại lễ kỷ niệm không chỉ của địa phương trong tỉnh mà nó còn là lễ hội lớn của quốc gia, do đó phải có sự phối hợp nhiều ban ngành tổ chức lễ hội có tổ chức hơn, chuyên nghiệp hơn để làm nội bật một giai đoạn lịch sử hào hùng chống Pháp của lãnh binh Nguyễn Đức Ứng.



\* Lễ hội kỉ niệm Nguyễn Đức Ứng là nhằm nhắc nhở về những giá trị truyền thống đấu tranh kiên cường của lãnh binh Nguyễn Đức Ứng qua đó truyền tải cho các thế hệ mai sau sự đoàn kết lòng tự tôn dân tộc.

\* Lễ hội Nguyễn Đức Ứng là lễ hội kỷ niệm tưởng nhớ và tri ân các anh hùng chống Pháp cuối thế kỷ XIX, kỷ niệm một tấm gương sáng của một thời kỳ lịch sử đầy tủi nhục và vinh quang của nhân dân ta.

#### **4/ CÁC GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc, với sự ngưỡng vọng của nhân dân và tỏ lòng tôn kính, ghi nhớ công ơn của Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trên mảnh đất Long Thành vì nền độc lập của đất nước; việc bảo tồn và phát huy các giá trị di tích Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh giàu đẹp là việc cần đặc biệt quan tâm đầu tư nghiên cứu và thực hiện cho xứng tầm với vị anh hùng của dân tộc.

Di sản văn hóa là nguồn tài sản vô giá của dân tộc gắn liền với nền văn hóa của nhân loại việc giữ gìn tôn tạo các di sản văn hóa là trách nhiệm của cộng đồng thể hiện lòng tri ân đối với các bậc anh hùng những người đã ngã xuống cho thế hệ mai sau. Họ đã gây công xây dựng những di sản đó chúng ta phải có trách nhiệm bảo tồn và phát huy những di sản đó để góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa có mối quan hệ hữu cơ và trở thành nhiệm vụ quan trọng của các cấp, ngành đã đạt được những thành quả đáng khích lệ điều đó đã được khẳng định “*Văn hóa vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế xã hội*”.

Khu di tích Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp sau khi trùng tu, tôn tạo có tổng diện tích là ( 27.402m<sup>2</sup> ), gồm những hạng mục như khu mộ, nhà bia, nhà khách... Đó là một khu di tích có một vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của cộng đồng địa phương, hình thành nên một tín lý vững chắc trong tâm thức của nhân dân; tôn kính, ngưỡng vọng Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng như thần Thành Hoàng của làng. Với những ý nghĩa nổi bật như vậy, khu di tích Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp đòi hỏi các giải pháp thích đáng để bảo tồn và phát huy, một di tích lịch sử văn hóa do tiền nhân để lại, đã định hình, ổn định, thêm một nét gì mới cũng phải thận trọng, nghiêm túc, không thể trùng tu, tôn tạo tùy tiện.

#### **5/ BỔ SUNG HOÀN CHỈNH BỘ MÁY QUẢN LÝ**

Trải qua hơn 100 năm, khu mộ của Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp luôn được nhân dân giữ gìn chăm sóc. Đặc biệt, do khu mộ nằm trong vườn nhà ông Lê Xuân Bạc và trải qua nhiều đời gia đình ông đã trực tiếp chăm sóc, quét dọn, nhang khói, công việc cúng giỗ, chăm sóc, giữ gìn phần mộ cùng với Ban quý tế và nhân dân địa phương tự tổ chức, bảo vệ.

Khi di tích được xếp hạng năm 1994 Bảo tàng Đồng Nai, Ban quản lý di tích, Phòng VH TT huyện Long Thành, UBND xã Long Phước phối hợp với ban quý tế và nhân dân địa phương thực hiện lễ giỗ Ông hàng năm : hỗ trợ về tổ chức nghiệp vụ chuyên môn, công tác bảo quản, bảo vệ, tuyên truyền và phát huy giá trị của di tích đến với các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh.

Theo đề án phân cấp quản lý di tích trên đại bàn tỉnh Đồng Nai đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quyết định số 64/2009/QĐ – UBND, ngày 16/9/2009, di tích mộ lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp được Ban quản lý di tích – Danh thắng tỉnh trực tiếp quản lý. Tuy nhiên vào năm 2010 sau khi trùng tu, tôn tạo di tích có quy mô lớn cần có một ban Quản lý riêng để hoạt động tại khu di tích có hiệu quả, cho nên UBND huyện Long Thành đã có chủ trương đề nghị UBND tỉnh phân cấp cho UBND huyện trực tiếp quản lý di tích này.

Căn cứ quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020 phê duyệt tại Quyết định số 1706/2001/QĐ – BVHTT ngày 24/7/2001 của Bộ VHTT, UBND huyện Long Thành đã thành lập một ban quản lý cấp huyện để quản lý các di tích lịch sử danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện, trong đó có di tích mộ Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh. Khu di tích mộ Nguyễn Đức Ứng có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Quản lý toàn bộ diện tích khu di tích và cảnh quan khu di tích đã được quy hoạch
- Đề xuất và tổ chức triển khai các phương án bảo tồn di tích, xây dựng kế hoạch bảo tồn hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
- Thực hiện các phương án phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại đến khí di tích và báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên khi di tích có nguy cơ bị xâm hại, mất mát hoặc bị hủy hoại.
- Tổ chức thuyết minh phục vụ các đoàn khách đến thăm quan di tích, phát hành ấn phẩm văn hóa về di tích, tờ gấp, Pano tuyên truyền, đưa tin quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức phong phú đa dạng, về danh nhân Nguyễn Đức Ứng để tuyên truyền phát huy giá trị di tích lịch sử cấp quốc gia trên địa bàn huyện Long Thành để nhằm thu hút khách thăm quan, nghiên cứu, du lịch...
- Tuyên truyền, vận động xã hội hóa để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đóng góp vào việc tu bổ, tôn tạo khu di tích khang trang hơn.
- Phối hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan quản lý, bảo vệ và tổ chức hoạt động tại khu di tích có hiệu quả, chất lượng, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, cảnh quan, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho các tổ chức, cá nhân tham quan, nghiên cứu và thực hiện nhu cầu tín ngưỡng, đảm bảo đúng quy định pháp luật.
- Tổ chức thu, chi, quản lý các nguồn thu theo đúng quy định hiện hành của nhà nước
- Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay cần tổ chức xây dựng và phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban quản lý tại khu di tích Mộ Ông, trong đó quy định cụ thể chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của các thành viên, cơ chế hoạt động, nguồn kinh phí thu, chi tài chính dựa trên quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị xây dựng và mối quan hệ giải quyết công việc của Ban quản lý theo quy định của pháp luật.

## **6/ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC:**

Quản lý, bảo tồn di tích là một ngành đặc thù, đòi hỏi từ người quản lý cho đến lao động trực tiếp phải có sự hiểu biết về giá trị di tích lịch sử, văn hóa và có trình độ chuyên môn nhất định, yêu nghề. Vì vậy, đòi hỏi cần phải có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công việc theo yêu cầu nhiệm vụ được giao, có chuyên môn đúng bài bản, hiệu quả, chất lượng.

Cán bộ trực tiếp quản lý tại khu di tích mộ Ông trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn cần tích lũy kinh nghiệm, tri thức về quản lý di tích; nghiên cứu cụ thể và tường tận lịch sử hình thành và phát triển di tích, các giá trị tiêu biểu của di tích, thân thế và sự nghiệp của danh nhân Nguyễn Đức Ứng để có phương pháp phù hợp trong công tác quản lý và tuyên truyền giới thiệu đến khách tham quan.

Đồng thời cần chú trọng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn, thuyết minh tại khu di tích. Để đáp ứng yêu cầu, về công tác tuyên truyền - giáo dục phải luôn được đổi mới từ tổ chức tiếp đón, nội dung thuyết minh đến đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền. Phải thực sự tận tâm với nghề, tìm tòi học hỏi và sáng tạo và không ngừng nghiên cứu, trau dồi kỹ năng thì mới chuyển tải đến khách tham quan trong và ngoài nước biết về tinh thần bất khuất của người anh hùng Nguyễn Đức Ứng đã hy sinh trên mảnh đất Long Thành.

## **7/ CHẾ ĐỘ BẢO QUẢN DI TÍCH:**

Công tác bảo quản là một nhiệm vụ quan trọng, quyết định sự trường tồn của mỗi di tích nói chung và khu di tích mộ Nguyễn Đức Ứng nói riêng, đây là công tác được tiến hành thường xuyên. Đối với khu di tích mộ Nguyễn Đức Ứng tọa lạc giữa một vùng đất ẩm thấp, nhiều bung dầm, đồng ruộng nên phải lưu ý chống hiện tượng mao dẫn làm mục chân tường khu mộ và các công trình kiến trúc, xử lý hệ thống thoát nước tránh hiện tượng úng ngập đặc biệt trong mùa mưa. Đồng thời xử lý mỗi một thường xuyên, chống các vi sinh vật có hại xâm nhập, tấn công làm xuống cấp di tích.

Để làm tốt công tác này cần chú trọng và không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động theo hướng duy trì tốt công tác bảo quản thông thường kết hợp với bảo quản khoa học, từng bước áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào công tác bảo quản di tích, đồng thời thực hiện tốt chế độ bảo quản định kỳ và chống xuống cấp di tích. Kết hợp bảo quản thường xuyên định kỳ với tu bổ, chống xuống cấp di tích,

## **8/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG:**

**8.1/ Hoạt động giáo dục:** Trong di tích cần quan tâm trước hết đến đối tượng tuổi trẻ, đặc biệt là học sinh. Giáo dục ở di tích là tạo điều kiện cho học sinh tự khám phá những kiến thức mới; các em được học tập trong bối cảnh “*không chính thức tại di tích*” nên không bị gò ép, mà học tập một cách tự nguyện, tự giác, nên các em thường có được những hiểu biết sâu sắc về vấn đề mình quan tâm. Môi trường giáo dục đó bổ trợ thêm những kiến thức còn thiếu trong nhà trường của các em, nên cán bộ chuyên môn thực hiện hoạt động giáo dục của cán bộ chuyên môn, phải tìm hiểu kỹ chương trình học trong nhà trường để từ đó đưa ra những chương trình giáo dục phù hợp, giữa hiểu biết về kiến

thức, tâm lý, tình cảm, nhu cầu của các em và mục tiêu truyền bá và lưu giữ các giá trị di sản văn hoá lịch sử truyền thống.

- Thực hiện kế hoạch liên ngành số 7575/KHLN/BGDĐT, Bộ VHTTDL – TUĐTN ngày 19/8/2009 của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch và Trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về việc triển khai phong trào thi đua xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” bằng các chương trình đưa di sản văn hóa vào giáo dục học đường, học đường gắn với di tích địa phương, các trường học trên địa bàn huyện Long Thành phát động phong trào thi đua đăng ký chăm sóc khu mộ di tích Nguyễn Đức Ứng: Chăm sóc vườn cây, bảo quản khu di tích, đoàn viên thanh niên của huyện tổ chức các chuyến tham quan du khảo bằng các cuộc thi tìm hiểu về di sản văn hóa, về Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp được an táng và thờ tại di tích, chăm sóc và trồng cây tại khu di tích.

- Xây dựng chương trình tham quan có định hướng dành cho nhà trường, cho học sinh: có tài liệu dành riêng cho học sinh thuộc các lứa tuổi khác nhau, có tài liệu hướng dẫn giáo viên.

- Phát động phong trào thi đua “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” trong các trường học trên địa bàn huyện Long Thành, đây là chương trình phù hợp và cần thiết giúp các em hiểu biết hơn về lịch sử văn hóa tại địa phương, về các danh nhân có công với đất nước, khích lệ tinh thần hiếu học, truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc.

- Khu di tích mộ Nguyễn Đức Ứng sẽ trở thành địa điểm để các em học sinh trên địa bàn huyện sinh hoạt đồng đội, nơi kết nạp đoàn viên mới, nơi rèn luyện thể dục thể thao, học võ... nhằm nâng cao thể chất và tinh thần để các em phát huy hơn nữa truyền thống hiếu học “*học giỏi, sống tốt*” trở thành những công dân hữu ích tương lai của đất nước.

Khu di tích mộ Nguyễn Đức Ứng hiện nay được chọn làm điểm tập trung để Ban chỉ huy quân sự huyện, tổ chức lễ giao quân hàng năm. Mỗi tân binh trước khi lên đường nhập ngũ sẽ được viếng thăm quan khu di tích, văn bia, nhà bia, nhà truyền thống, tháp nhang ở đền thờ, mộ Nguyễn Đức Ứng và các nghĩa binh. Đây sẽ là niềm động viên khích lệ, một lời hứa danh dự với bậc tiền nhân sẽ hoàn thành nhiệm vụ trở về của các tân binh trước lúc lên đường làm nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước.

Khu di tích hiện nay sẽ trở thành địa điểm danh dự để huyện Long Thành tổ chức báo công, khen thưởng cho các em học sinh giỏi, sống tốt ở địa phương, là sinh hoạt truyền thống, tổ chức nói chuyện chuyên đề về lịch sử cách mạng ở địa phương về Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh, là nơi huyện Long Thành phát động các phong trào quần chúng, thi đua yêu nước, nhằm nâng cao việc giáo dục truyền thống, yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tinh thần bất khuất, chống giặc ngoại xâm cho các thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Khu di tích sẽ trở thành địa điểm tổ chức các sự kiện về lịch sử, văn hóa, lễ hội phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân huyện Long Thành.

Khu di tích hiện nay được trùng tu, tôn tạo có môi trường cây xanh, sạch đẹp để mọi người dân đến tham quan, thư giãn, giải trí...

### **8.2/ Hoạt động tiếp thị:**

- Hoạt động tiếp thị không thể thiếu trong một di tích. Tiếp thị để tuyên truyền, quảng bá về di tích, về các hoạt động của di tích nhằm thu hút khách và tăng uy tín của di tích. Có thể tiếp thị dưới nhiều hình thức như *tuyên truyền, marketing thông qua các ấn phẩm* (sách giới thiệu trưng bày, catalogue, các tờ rơi giới thiệu, các panô, áp phích, quảng cáo), hay *các hoạt động tiếp thị thông qua báo chí, truyền thông* (hoạt động tiếp thị thông qua báo chí, truyền thông giữ vai trò cực kỳ quan trọng vì nó có thể đến được với rất nhiều đối tượng công chúng và bản thân nó có sức hấp dẫn riêng). Để có được những tiếp thị qua báo chí, truyền thông có hiệu quả, khu di tích cần:

- Chuẩn bị kỹ các thông tin cho báo chí, như: thông báo về nội hoạt động của di tích và các đối tác, hình ảnh tư liệu minh họa.

- Tổ chức họp báo dành riêng cho báo chí để thông tin có thể đến được với công chúng kịp thời.

- Phát hành bản tin của khu di tích thông báo về những hoạt động sắp tới, từ đó giúp cho công chúng lựa chọn và có kế hoạch đến khu di tích.

Để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, giới thiệu về khu mộ, Ban quản lý di tích Nguyễn Đức Ứng đề nghị UBND huyện Long Thành phối hợp với đài phát thanh truyền hình Đồng Nai thực hiện phóng sự giới thiệu về khu di tích mộ Nguyễn Đức Ứng và các nghĩa binh chống Pháp trên sóng phát thanh của đài, để tuyên truyền giáo dục về di sản văn hóa lịch sử của địa phương, đồng thời nâng cao trách nhiệm, ý thức bảo vệ và gìn giữ các di sản văn hóa của dân tộc.

Để quảng bá, tuyên truyền khu di tích đến mọi tầng lớp nhân dân, nhà nghiên cứu: khoa học, sử học, quân sự...khách du lịch trong và ngoài nước; đồng thời vận động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tiếp sức hỗ trợ, đầu tư kinh phí cho khu di tích, để khu di tích có điều kiện hoạt động tốt và trở thành một di sản văn hóa xanh, sạch, đẹp, gắn với thiên nhiên, du lịch sinh thái ở địa phương, đồng thời là địa điểm du lịch văn hóa - lịch sử tiêu biểu của huyện Long Thành cho du khách đến thăm.

### **8.3/ Đa dạng hoá các nguồn tài trợ:**

Cơ chế mới của thời kỳ hội nhập và phát triển đòi hỏi phải tranh thủ được các nguồn vốn, kinh phí khác nhau, như:

- Tài trợ của nhà nước;
- Tài trợ của các doanh nghiệp trong nước;
- Tài trợ của các tổ chức phi chính phủ, quốc tế;
- Đóng góp của cá nhân;
- Nguồn thu từ các hoạt động của di tích.

#### ***8.4/ Làm thế nào tranh thủ được các nguồn tài trợ?***

- Phải hiểu rõ mục tiêu của các nhà tài trợ.  
- Phải đảm bảo hiệu quả, chất lượng của các dự án tài trợ về nội dung, tiến độ, tài chính...

- Giữ uy tín với các nhà tài trợ.

Thực tế cho thấy, chỉ có các nguồn tài trợ phong phú, hỗ trợ chúng ta mới đủ sức để đa dạng hoá các hoạt động của di tích.

#### **IV KẾT LUẬN:**

Đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH để phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, nhưng một vấn đề lớn đặt đang ra là phải giữ được bản sắc văn hóa dân tộc và nâng lên hiện đại. Hiện nay các di tích lịch sử văn hóa theo thời gian nhiều di tích bị xuống cấp nghiêm trọng, công tác tu bổ, tôn tạo trong thời kỳ đổi mới đã được chú ý và đã được những kết quả to lớn. Cùng với ngân sách của Nhà nước, nhiều nguồn vốn xã hội được huy động cho bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo các di tích. Nhưng nếu thiếu sự hướng dẫn chuyên môn, chính điều đó ảnh hưởng xấu đến chất lượng tu bổ di tích, công việc tu bổ, trùng tu di tích bắt buộc phải sử dụng đội ngũ thợ xây có tay nghề cao và vật liệu cổ truyền, đồng thời không thể áp dụng định mức xây dựng cơ bản đơn thuần như lâu nay thường áp dụng phổ biến. Thiết nghĩ, các Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ xây dựng và Bộ Tài chính cần phối hợp nghiên cứu ban hành quy chế và đơn giá đặc thù cho việc trùng tu, tôn tạo di tích- lịch sử văn hóa, mặt khác Nhà nước cần tăng nguồn đầu tư ngân sách chống xuống cấp di tích đồng thời xã hội hóa và vận động tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy tác dụng di tích một cách tốt nhất.

Trong bài viết cảm nhận về một di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia mà chúng tôi đã trình bày trên, chúng tôi đề xuất và nhấn mạnh thêm ba giải pháp với mong muốn góp thêm tiếng nói vào việc giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển trong cuộc sống của chúng ta hôm nay:

1/ Trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa - lịch sử dân tộc hiện nay cần phải làm tốt hơn nữa, huy động mạnh mẽ hơn nữa sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, không ngừng **tăng hiệu lực quản lý của Nhà nước**, đồng thời nâng cao trách nhiệm của nhân dân. Để thực hiện được, Nhà nước phải tổ chức, khơi dậy và phát huy sự đóng góp, tham gia của toàn xã hội, đó là điều tất yếu không thể thiếu được. Vì nhân dân là người sáng tạo nên các giá trị văn hóa vật thể và phi thể, đồng thời là người hưởng thụ các giá trị văn hóa; vì vậy trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa vừa là quyền lợi, vừa là yêu cầu đòi hỏi của xã hội, hoạt động bảo tồn di sản văn hóa lịch sử chỉ thực sự có hiệu quả khi nó trở thành phong trào tự giác chung của quần chúng nhân dân, của toàn xã hội dưới sự quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn của Nhà nước, trước hết là các cơ quan quản lý văn hóa cần phối hợp, giúp đỡ và tạo điều kiện để hoạt động này có hiệu quả góp phần vào sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa – lịch sử của dân tộc.

2/ Cần tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng **“quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích văn hóa – lịch sử”** đặc biệt đối với các di tích đã được xếp hạng, tạo cơ sở pháp lý và khoa học cho việc bảo tồn di tích đã được xếp hạng, tạo cơ sở pháp lý và khoa học cho việc bảo tồn di tích và phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Đồng Nai nói chung huyện Long Thành nói riêng có di tích.

Làm tốt **“quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích văn hóa – lịch sử”** đối với từng di tích lịch sử cũng có nghĩa là nhằm giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.

Bên cạnh tiếp tục xây dựng “*quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích văn hóa – lịch sử*”, đối với các di tích chưa quy hoạch, cơ quan có chức năng quản lý văn hóa cũng cần nghiêm túc đánh giá các quy hoạch đã được thực hiện trong những năm qua, rút kinh nghiệm những mặt làm được để làm tốt hơn công việc này.

Nhân đây, chúng tôi cũng kiến nghị rằng, trong thời gian tới các cơ quan quản lý văn hóa cần phải khẩn trương xây dựng hồ sơ khoa học và pháp lý để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng các di tích quốc gia đặc biệt.

3/ Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích là một lĩnh vực khoa học chuyên sâu, manh tính nghề nghiệp đặc thù, rất khác với công tác xây dựng thông thường, đòi hỏi phải có một đội ngũ chuyên gia, công nhân lành nghề vừa có kiến thức, tay nghề cao, vững, vừa tâm huyết với sự nghiệp. Có như vậy mới đảm bảo được yêu cầu của công tác bảo tồn di tích văn hóa – lịch sử. Thiết nghĩ đã đến lúc chúng ta cần làm tốt công tác này, nhất là kiểm tra, đánh giá tay nghề, thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề cho những người làm công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích.

4/Vấn đề nhận thức, di tích văn hóa - lịch sử Mộ Nguyễn Đức Ứng chỉ có một không hai, mất là mất hẳn; còn đối với công trình mới dù hiện đại, hoành tráng, nếu không xây chỗ này có thể xây cất chỗ khác, nhưng dấu tích ngàn xưa của ông bà ta dù có nghèo nàn, lạc hậu hơn, kém tiện nghi hiện đại, nhưng vẫn là dấu thiêng của dân tộc trong cuộc sống hiện đại, không có gì thay thế được.

Khu mộ di tích Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng trước hết, cần có quan niệm mới về một khu di tích hiện đại; xứng tầm với một danh nhân, một Võ tướng; trong đó một vấn đề quan trọng là khu di tích cần phải đáp ứng thoả mãn được những nhu cầu của công chúng đương đại; để làm được, khu di tích phải tham gia vào cuộc cạnh tranh với vô vàn các hoạt động khác của xã hội để lôi kéo sự cộng tác của công chúng đến với khu di tích. Tiếp đó, khu di tích phải đề ra mục tiêu là hướng tới công chúng, vì công chúng và cho công chúng.

Đa dạng hoá các hoạt động của khu di tích đòi hỏi phải hướng đến công chúng với tính chuyên nghiệp cao, đồng thời khu di tích cần mở rộng giao lưu, hợp tác và đa dạng hoá các nguồn tài trợ để có thể tổ chức những hoạt động mà di tích mong muốn với chất lượng cao góp phần vào công tác bảo tồn di sản văn hóa – lịch sử được lưu giữ ở khu di tích, nhằm giáo dục truyền thống, niềm tự hào quê hương Long Thành nói riêng cả nước nói chung, góp phần xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp./.

Tài liệu tham khảo:

- 1/ Đồng Nai di tích văn hóa NXB Đồng Nai - 2004
- 2/ Biên Hòa Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển NXB Đồng Nai - 1998
- 3/ Địa chí văn hóa Đồng Nai - tỉnh ủy Đồng Nai- NXB Đồng Nai 2001
- 4/ Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 2005
- 5/ Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp ở huyện Long Thành – Biên Hòa 1861- NXB Đồng Nai 2010
- 6/ Tư liệu Bảo tàng Đồng Nai.
- 7 Bảo tàng – di tích một số vấn đề lý luận thực tiễn – NXB- văn hóa Thông tin- Hà Nội – 2007.
- 8/ Lược sử vùng đất Nam bộ Việt Nam - NXB -Thế giới 2008.
- 9/ Lương Văn Lựu - Biên Hòa sử toàn biên - T1, T2 – Tác giả xuất bản 1971- 1972
- 10/ Nguyễn Đăng Huy, Trịnh Minh Đức – Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa – Bộ VHTT trường ĐH - VH Hà Nội - 1993